

Nội dung chương trình đào tạo văn bằng 2 ngôn ngữ Anh

STT	Tên môn học	TS Tín chỉ	Số tín chỉ		Học kỳ
			LT	TH	
I. Các học phần bắt buộc:					
1	Tin học ứng dụng cơ bản	Theo quy định			
2	Reading 1 (Đọc hiểu 1)	2	1	1	1
3	Listening and Speaking 1 (Nghe nói 1)	2	1	1	1
4	Writing 1 (Viết 1)	2	1	1	1
5	Communicative Grammar 1 (Ngữ pháp giao tiếp 1)	3	2	1	1
7	Reading 2 (Đọc hiểu 2)	2	1	1	1
8	Listening and Speaking 2 (Nghe nói 2)	2	1	1	1
9	Writing 2 (Viết 2)	2	1	1	1
10	Foreign Language 2 – Basic 1 (Ngoại ngữ 2 - cơ bản 1)	3	1	2	1
15	Pronunciation (Phát âm)	2	1	1	1
6	Pháp luật đại cương	2	1	1	2
11	Foreign Language 2 – Basic 2 (Ngoại ngữ 2 - cơ bản 2)	3	1	2	2
12	Listening and Speaking 3 (Nghe nói 3 - Preliminary)	2	1	1	2

13	Writing 3 (Viết 3 - Preliminary)	3	2	1	2
14	Reading 3 (Đọc hiểu 3 - Preliminary)	2	1	1	2
17	Oral Translation 1 (Phiên dịch 1)	2	1	1	2
22	Communicative Grammar 2 (Ngữ pháp giao tiếp 2)	2	1	1	2
26	Written Translation 1 (Biên dịch 1)	2	1	1	2
23	World Literature Survey (Khảo luận văn học thế giới)	2	1	1	2
16	Introduction to Linguistics (Nhập môn Ngôn ngữ học)	4	3	1	3
18	Foreign Language 2 – Basic 3 (Ngoại ngữ 2 - Cơ bản 3)	2	1	1	3
19	Listening and Speaking 4 (Nghe nói 4 - Independent)	2	1	1	3
20	Writing 4 (Viết 4 - Independent)	3	2	1	3
21	Reading 4 (Đọc hiểu 4 - Independent)	2	1	1	3
38	American Literature (Văn học Mỹ)	3	2	1	3
30	Oral Translation 2 (Phiên dịch 2)	2	1	1	3
35	Written Translation 2 (Biên dịch 2)	2	1	1	3

24	English Teaching Methodology 1 (Phương pháp Giảng dạy Tiếng Anh 1)	2	1	1	4
25	Foreign Language 2 – Basic 4 (Ngoại ngữ 2 - Cơ bản 4)	2	1	1	4
27	Listening and Speaking 5 (Nghe nói 5 - Advanced)	2	1	1	4
28	Writing 5 (Viết 5 - Advanced)	3	2	1	4
29	Reading 5 (Đọc hiểu 5 - Advanced)	2	1	1	4
31	British Literature 1 (Văn học Anh 1)	3	2	1	4
41	Oral Translation 3 (Phiên dịch 3)	2	1	1	4
42	Written Translation 3 (Biên dịch 3)	2	1	1	4
32	Writing 6 (Viết 6 - Proficient)	3	2	1	5
33	Reading 6 (Đọc hiểu 6 - Proficient)	2	1	1	5
34	Listening and Speaking 6 (Nghe nói 6 - Proficient)	2	1	1	5
36	British Literature 2 (Văn học Anh 2)	3	2	1	5
37	Academic Writing (Viết học thuật)	2	1	1	5

39	Research Methodology (Phương pháp nghiên cứu khoa học)	3	2	1	5
40	Web Design (Thiết kế web cơ bản)	2	1	1	5
43	English Teaching Methodology 2 (Phương pháp Giảng dạy Tiếng Anh 2)	2	1	1	5
Tổng cộng:		97	53	44	
II. Tốt nghiệp:					
TH1	Khóa luận tốt nghiệp	7		7	6
TH2	Học bổ sung kiến thức:	7			
	Specialized Translation (Dịch chuyên đề)	3	2	1	6
	World Literature (Văn học thế giới)	2	1	1	6
	Professional Communication (Truyền thông chuyên nghiệp)	2	1	1	6
Tổng cộng:		7			
Tổng số tín chỉ toàn khóa:					104
	Các học phần bắt buộc				97
	Tốt nghiệp				7
Học phần Giáo dục Quốc phòng - An ninh và Giáo dục thể chất thực hiện theo quy định					